TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17-PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2026
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Hải
2. Bà Nguyễn Thanh Loan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 17-Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vựuc 17 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2026; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Khánh L**,** sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ngô Văn T, sinh năm 1994 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng trú tại: thôn L, xã A, tỉnh Phú Thọ.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trưởng thôn L, xã A, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã A, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Khánh L, trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 21/5/2015, chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Ngô Văn T tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Hoà Bình (nay là xã A, tỉnh Phú Thọ), việc kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Hai vợ chồng chung sống hoà thuận được thời gian

đầu. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên sảy ra cãi vã, không quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hiện tại chị và anh T đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 17 – Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: có 02 con là Ngô Duy K, sinh ngày 11/11/2015 và Ngô Gia B, sinh ngày 02/02/2023. Chị L xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Vì lý do công việc, chị L đề nghị Toà xét xử vắng mặt chị, chị giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và toàn bộ văn bản tố tụng, nhưng anh T vắng mặt, không đến làm việc và không trình bày ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả xác minh như sau: chị Đỗ Khánh L và anh Ngô Văn T có đăng ký kết hôn năm 2015, hiện tại anh chị và các con có hộ khẩu thường trú tại: thôn L, xã A, tỉnh Phú Thọ. Anh T chưa cắt, chuyển khẩu hay đăng ký tạm trú ở đâu. Cuộc sống chung giữa chị L và anh T không hoà thuận, thường xuyên sảy ra cãi vã nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế. Hiện anh T đi làm ăn xa, làm nghề lái xe, khi thì ở Hà Nội, lúc thì ở Phú Thọ, công việc không cố định, gia đình không biết địa chỉ cụ thể nơi anh T làm việc. Anh T vẫn thường xuyên trở về nhà, khi được gia đình thông báo về việc Toà án đã thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị L thì anh T có ý kiến: vì lý do công việc nên không về giải quyết. Hiện tại, anh T và chị L đã sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vi phạm quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp. Toà án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo các quy định tại từ Điều 170 đến Điều 177 BLTTDS

Về đường lối giải quyết vụ án: xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã sống ly thân, bị đơn cố tình trốn tránh không tới Tòa án giải quyết vụ việc.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228 của BLTTDS; căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15; điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Khánh L.

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đỗ Khánh L ly hôn với anh Ngô Văn T.

- Về con chung: giao cháu Ngô Duy K, sinh ngày 11/11/2015 và Ngô Gia B, sinh ngày 02/02/2023 cho chị Đỗ Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho tới khi các cháu trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy đinh pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị L xác định là không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: chị Đỗ Khánh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: tuyên quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1].Về tố tụng:

Về thẩm quyền: bị đơn anh Ngô Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã A, tỉnh Phú Thọ, chưa cắt, chuyển hay đăng ký tạm trú ở đâu nên Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 BLTTDS; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

Về quan hệ tranh chấp: chị Đỗ Khánh L và anh Ngô Văn T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 004/2015 ngày 21/5/2015. Tòa thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp: ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Đỗ Khánh L và anh Ngô Văn T là tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Quá trình chung sống không hòa thuận, không quan tâm, chăm sóc nhau, đã sống ly thân dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc đã vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đỗ Khánh L và anh Ngô Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Khánh L, xử cho chị L ly hôn với anh T.

[4].Về con chung: chị Đỗ Khánh L và anh Ngô Văn T có hai con chung là Ngô Duy K, sinh ngày 11/11/2015 và Ngô Gia B, sinh ngày 02/02/2023. Cháu Ngô Duy K trên bảy tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ sau ly hôn.Cháu Ngô

Gia B dưới 36 tháng tuổi. Chị Linh đề nghị HĐXX giao hai con cho chị nuôi dưỡng, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không trình bày nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đỗ Khánh L chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5].Về tài sản chung, công nợ chung: chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: chị Đỗ Khánh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 BLTTDS.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Khánh L.

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đỗ Khánh L được ly hôn với anh Ngô Văn T.

- Về con chung: giao hai con là Ngô Duy K, sinh ngày 11/11/2015 và Ngô Gia B, sinh ngày 02/02/2023 cho chị Đỗ Khánh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Ngô Văn T có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đỗ Khánh L chưa yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: chị Đỗ Khánh L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0004212 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3.Về quyền kháng cáo**:** chị Đỗ Khánh L, anh Ngô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- VKSND huyện KV 17;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã An Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hường